

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân:

1) Ông Nguyễn Đình Nghịch.

2) Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng. Chức vụ: Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:
ông Phan Hữu Luyến. Chức vụ: Kiểm sát viên .

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắc Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2017/HSST, ngày 22/12/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Ngọc Hùng C.** Sinh năm: 1986; tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H 7, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc H và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Lê Thị Khánh D và 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ lớn lên sống cùng cha mẹ, học hết lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2013 học nghề lái xe và hành nghề lái xe. Năm 2014 cưới vợ; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

* Người bị hại: anh Y N, sinh năm: 1990 (chết)

* Đại diện hợp pháp cho người bị hại:

1. Ông Y N1; sinh năm 1969 (Có mặt)

2. Bà H O; sinh năm 1972 (Có mặt)

Cùng trú tại: Buôn K, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Y M, sinh năm 1992

Trú tại: Buôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. Chị Phạm Thị Thùy T; sinh năm 1981

Trú tại: 53/11 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Thanh V; sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

+ Người phiên dịch tiếng Ê Đê: Ông Y Rin Niê.

Địa chỉ: Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 30/7/2017, Phan Ngọc Hùng C có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, điều khiển xe ô tô tải biển số 47C- 077.85 (trọng tải 1.900 kg) theo hướng huyện E đi thành phố B. Khi đi đến Km 109+400, quốc lộ 26 thuộc thôn 9, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thì phát hiện xe mô tô biển số A1 do anh Y N điều khiển đi ngược chiều trên phần đường bên phải (hướng đi từ thành phố B về E). C giảm tốc độ và điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái để tránh, thì cùng lúc này anh Y N cũng điều khiển xe mô tô đi về lại phần đường bên trái. Do khoảng cách quá gần không kịp xử lý nên C đã để xe ô tô do mình điều khiển tông vào xe mô tô do anh Y N điều khiển gây ra tai nạn. Hậu quả là anh Y N chết tại chỗ.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường thẳng. Mặt đường được trải bê tông nhựa, tương đối bằng phẳng, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, không có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng. Giữa mặt đường có kẻ vạch sơn màu trắng đứt quãng để phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Mặt đường rộng 5m80, phần đường bên phải theo hướng đi từ huyện E lên thành phố B rộng 2m90. Lề đường bên phải rộng 1m80, lề đường bên trái rộng 1m60 theo hướng đi từ huyện E đi thành phố B.

Căn cứ vào các dấu vết, phương tiện và tử thi còn tại hiện trường, xác định vị trí va chạm đầu tiên nằm tại điểm tương ứng với mặt đường, ở phần đường trái hướng từ huyện E đi thành phố B. Đo từ vị trí điểm va chạm đầu tiên đến mép đường bên phải hướng từ huyện E đi thành phố B 3m10 và đo đến điểm đầu vết xước là 2m40.

Tại Bản kết luận pháp y tử thi số 331/PY-T.Th ngày 17/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Y N, tử vong do choáng đa thương phức tạp, do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐG ngày 07/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: Các bộ phận hư hỏng của xe mô tô biển số A1 có giá trị là 962.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

- Xe mô tô biển số A1 chủ sở hữu là anh Y M và xe ô tô biển số B2 chủ sở hữu là chị Phạm Thị Thùy T. Anh Y M đã nhận 6.000.000 đồng tiền sửa chữa xe không có yêu cầu gì thêm, chị T có đơn không yêu cầu bồi thường. Ngày 15/11/2017 và ngày 25/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc ra quyết định xử lý vật chứng trả các xe trên cho Y M và chị Phạm Thị Thùy T.

- Phan Ngọc Hùng C đã bồi thường 143.000.000 đồng cho gia đình nạn nhân Y N, gia đình nạn nhân Y N đã làm đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 06/KSĐT-HS ngày 20/12/2017 của VKSND huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Phan Ngọc Hùng C về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Ngọc Hùng C khai: Bị cáo có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, tối ngày 30/7/2017, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số B2 theo hướng huyện E đi thành phố B. Khi đi đến địa phận thuộc thôn 9, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thì phát hiện xe mô tô điều khiển đi ngược chiều lần qua làn đường bị cáo. Cho nên bị cáo giảm tốc độ và điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái để tránh, thì cùng lúc này người điều khiển xe mô tô đi về lại phần đường bên trái. Do khoảng cách quá gần không kịp xử lý nên bị cáo đã để xe ô tô tông vào xe mô tô gây ra tai nạn. Hậu quả là anh Y N chết tại chỗ.

Đại diện VKSND huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 BLHS Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, s khoản 1, khoản

2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, đã trả xe ô tô biển số B2 cho chị Phạm Thị Thùy T và xe mô tô biển số A1 cho Y M, là các chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận Phan Ngọc Hùng C bồi thường 6.000.000 đồng tiền sửa xe mô tô biển số A1 cho Y M; bồi thường 143.000.000 đồng cho gia đình nạn nhân Y N.

+ Đối với phần hư hỏng của xe ô tô biển số B2, chị Phạm Thị Thùy T không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Bị cáo Phan Ngọc Hùng C không tranh luận lại với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phan Ngọc Hùng C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Kết luận điều tra, Cáo trạng đã truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa khẳng định, bản cáo trạng số 06/KSĐT-HS ngày 20/12/2017 của VKSND huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phan Ngọc Hùng C là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 202 BLHS, tuyên bố bị cáo Phan Ngọc

Hùng C phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 BLHS.

Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút, ngày 30/7/2017, Phan Ngọc Hùng C điều khiển xe ô tô biển số B2, khi đi đến Km 109 + 400, quốc lộ 26 thuộc thôn 9, **xã Krông Buk, huyện Krông Pắc**, C điều khiển xe đi lán sang phần đường xe ngược chiều nên tông vào xe mô tô biển số A1 do anh Y N điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả làm anh Y N chết tại chỗ và thiệt hại xe mô tô biển số A1 là 962.000 đồng, Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9; Luật giao thông đường bộ nên phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 BLHS.

Điều 202 BLHS quy định:

1./ “*Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm*”.

Vận dụng điều luật nêu trên đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật. Qua đó giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo xâm hại đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của anh Y N. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Trong khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong tình hình tội phạm gia tăng hiện nay.

[4] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã đầu thú, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau tai nạn bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí cho gia đình người bị hại nhằm bù đắp một phần tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại và đã được đại diện của người bị hại làm đơn bãi nại. Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của người bị hại lại đề nghị HĐXX áp dụng mức án thấp nhất, đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được hòa nhập cộng đồng. Mặt khác tai nạn giao thông là lỗi ngoài ý muốn của bị cáo. Do vậy, cần án dụng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét khi quyết định đối với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, nên HĐXX áp dụng đó khoản 1 khoản 2 điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng để răn đe bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Phan Ngọc Hùng C đã bồi thường 6.000.000 đồng tiền sửa xe mô tô biển số A1 cho anh Y M; bồi thường 143.000.000 đồng tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác cho gia đình anh Y N là đảm bảo đúng quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện bồi thường trên. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Y M và đại diện theo pháp luật cho người bị hại ông Y N1 và bà H O không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

+ Đối với phần hư hỏng của xe ô tô biển số B2, trong quá trình điều tra chị Phạm Thị Thùy T từ chối định giá và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí sửa chữa, nên HĐXX không đề cập xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, đã trả xe ô tô biển số B2 cho chị Phạm Thị Thùy T và xe mô tô biển số A1 cho Y M là các chủ sở hữu là đúng đắn, HĐXX cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Phan Ngọc Hùng C phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đối với bị cáo. HĐXX xét thấy phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Ngọc Hùng C phạm tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202 năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc Hùng C 01 năm (một năm) tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 2 năm (hai năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/01/2018.

Giao bị cáo Phan Ngọc Hùng C cho chính quyền xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46 khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận việc bị cáo Phan Ngọc Hùng C đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại ông Y N1 và bà H'O các khoản: Chi phí mai táng, tổn thất tinh thần của người thân, các chi phí hợp lý khác tổng cộng là 143.000.000đ (*Một trăm bốn mươi ba triệu đồng chẵn*); bồi thường 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng chẵn*) tiền sửa xe mô tô biển số A1 cho anh Y M. Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Y M không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết nữa.

+ Đối với phần hư hỏng của xe ô tô biển số B2, chị Phạm Thị Thùy T không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 89 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 : Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, đã trả xe ô tô biển số B2 cho chị Phạm Thị Thùy T và xe mô tô biển số A1 cho Y M, là các chủ sở hữu.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Ngọc Hùng C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền, và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- THADS huyện K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP

.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền